

Số: 529 /BC-UBND

Bến Tre, ngày 15 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Khó khăn, bất cập trong việc thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật hiện nay

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc chuyên đề Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Để góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật hiện nay; đề xuất sửa đổi, ban hành mới một số văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực sau đây:

1. Lĩnh vực đầu tư

Tại khoản 2 Điều 41 Luật Đầu tư năm 2020 quy định “Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp việc điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”, nghĩa là tất cả các dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (kể cả dự án có vốn đầu tư nước ngoài hoặc dự án đầu tư trong nước, khi Nhà đầu tư yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) thì Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp việc điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư 2020 quy định “Nhà đầu tư chỉ thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, không thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi thuộc đối tượng quy định tại khoản này”. Vì vậy, sẽ gây khó khăn cho Nhà đầu tư có dự án vừa được chấp thuận chủ trương, vừa được cấp Giấy chứng nhận khi làm việc với các cơ quan liên quan đến dự án do quy định nêu trên không thống nhất với nhau.

Đề xuất: Cần quy định rõ trong trường hợp dự án có thay đổi nội dung chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì phải thực hiện thủ tục điều chỉnh cả hai nội dung theo quy định.

2. Lĩnh vực giao thông

Tại khoản 4 Điều 3 của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004 quy định “Đường thủy nội địa là luồng, âu tàu, các công trình đưa phương tiện qua đập, thác trên sông, kênh, rạch hoặc luồng trên hồ, đầm, phá, vụng, vịnh, ven bờ biển, ra

đảo, nối các đảo thuộc nội thủy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải”. Quá trình tổ chức thi hành nội dung này, nhận thấy chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, cụ thể:

- Đường thủy nội địa chỉ trong phạm vi “luồng” (vùng nước được giới hạn bằng hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa để phương tiện đi lại thông suốt, an toàn). Trong thực tế, hoạt động giao thông đường thủy nội địa (như đi lại, quay trở, neo đậu phương tiện...) không chỉ diễn ra trên luồng, mà còn tại các cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, đặc biệt là, phương tiện nhỏ hoạt động diễn ra khá phổ biến ở ngoài phạm vi luồng như: khi đi trên sông rộng hoặc vào mùa lũ, phương tiện đều đi ra ngoài luồng phía giáp bờ để tránh sóng gió...

- Đường thủy nội địa còn bao gồm luồng ven bờ biển, luồng ra đảo, nối các đảo thuộc vùng nội thủy. Tuy nhiên, trên thực tế, một số luồng ra đảo, nối các đảo có điều kiện khí hậu, thủy triều diễn biến phức tạp, sóng to, gió lớn (đặc biệt là các đảo xa đất liền), việc phân định giữa luồng đường thủy nội địa và luồng hàng hải rất khó xác định để xác định chế độ pháp lý áp dụng phù hợp.

Đề xuất: Cần sửa đổi, hướng dẫn quy định “đường thủy nội địa” theo hướng mở rộng phạm vi quản lý của đường thủy nội địa, bao gồm cả vùng nước ngoài phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng từ bờ này sang bờ kia có hoạt động giao thông đường thủy nội địa, cảng, bến, khu neo đậu.

3. Lĩnh vực xây dựng

a) Tại Điều 25 Luật Xây dựng năm 2014, quy định:

“1. Quy hoạch chung xây dựng được lập cho khu chức năng có quy mô từ 500 héc ta trở lên làm cơ sở lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng.

2. Quy hoạch phân khu xây dựng được lập cho khu vực chức năng đặc thù có quy mô dưới 500 héc ta làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

3. Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho các khu vực trong khu chức năng làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng”.

Tuy nhiên, thực tế tại địa phương có nhiều khu chức năng có quy mô nhỏ, vì vậy, căn cứ Luật Xây dựng thì phải tiến hành lập quy hoạch phân khu làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết dẫn đến tốn kém kéo dài thời gian.

Đề xuất: Đối với các khu chức năng có quy mô dưới 20 ha thì chỉ lập quy hoạch chi tiết (không nhất thiết phải lập quy hoạch phân khu) làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

b) Tại khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng 2014 và khoản 2 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, quy định:

“4. UBND các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt”.

Tuy nhiên, để được thông qua Hội đồng nhân dân (HĐND) quyết định cần có thời gian, vì theo quy định (thường 01 năm diễn ra 02 kỳ họp giữa năm và cuối năm), mặt khác tại khoản 6 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị cũng chỉ quy định cơ quan lập quy hoạch thông qua HĐND cùng cấp đối với đồ án quy hoạch chung đô thị. Trong khi đó quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng nội dung chủ yếu là bước để cụ thể hóa quy hoạch chung.

Đề xuất: Đối với quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng không trình thông qua HĐND để giảm bớt quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện.

c) Tại khoản 1, Điều 11 Luật Quy hoạch đô thị quy định “Việc lập quy hoạch đô thị phải do tổ chức tư vấn thực hiện. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị được lựa chọn thông qua hình thức chỉ định hoặc thi tuyển” và khoản 2 Điều 3 Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị quy định “Chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được xác định theo hướng dẫn của Thông tư này được sử dụng để lập và quản lý chi phí, làm cơ sở để tổ chức thi tuyển hoặc chỉ định thầu xác định đơn vị thực hiện các công việc quy hoạch phù hợp với quy định của pháp luật”. Trong khi đó, tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng thì lại quy định “việc lựa chọn tư vấn lập quy hoạch đô thị thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu”. Vì vậy, quy định nêu trên chưa có sự thống nhất với nhau, dẫn đến khi áp dụng thực hiện còn bất cập.

Đề xuất: Cần điều chỉnh, bổ sung thống nhất các văn bản nêu trên.

4. Lĩnh vực khoa học công nghệ

Chính sách thẩm định cơ sở khoa học các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ dự án đầu tư thực hiện theo Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Khoa học công nghệ. Theo Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN chưa hướng dẫn về tiêu chí để xác định dự án đầu tư có nội dung công nghệ phức tạp để có cơ sở tổ chức hội đồng hoặc lấy ý kiến chuyên gia để đánh giá, thẩm định và phản biện; chưa hướng dẫn rõ nguồn kinh phí và định mức chi cho thẩm định cơ sở khoa học các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ dự án đầu tư; chưa quy định cụ thể những nhóm danh mục các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, dự án đầu tư bắt buộc phải thẩm định công nghệ.

Tuy nhiên, ngày 25 tháng 12 năm 2020, Bộ Khoa học công nghệ tiếp tục ban hành Thông tư số 09/2020/TT-BKHCN quy định các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư (sửa đổi một số điều Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN), đã thay thế các mẫu (Mẫu 2: Phiếu thẩm định công nghệ dự án đầu tư; Mẫu 6: Phiếu đánh giá của chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập đối với công nghệ của dự án đầu tư; nội dung liên quan đến nhận xét, đánh giá về công

nghệ, thiết bị; Mẫu 7: Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ và Mẫu 8: Biên bản Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BKHHCN) và cũng không hướng dẫn các nội dung nêu trên.

Đề xuất: Bộ Khoa học công nghệ hướng dẫn về tiêu chí, kinh phí, nhóm danh mục dự án đầu tư bắt buộc phải tổ chức Hội đồng thẩm định để địa phương áp dụng triển khai Thông tư số 03/2016/TT-BKHHCN được thuận lợi, dễ dàng.

5. Lĩnh vực nội vụ

a) Lĩnh vực Xây dựng chính quyền

- Quy định về tiêu chuẩn cán bộ cấp xã theo Quyết định 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ Nội vụ ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn ban hành từ rất lâu, không còn phù hợp trong tình hình hiện nay. Do đó, tỉnh Bến Tre cũng gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nhân sự ở địa phương để đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đề xuất: Ban hành văn bản mới theo thẩm quyền hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ.

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã rất thấp, không đảm bảo đời sống để lực lượng này yên tâm công tác (khoán phụ cấp bằng 1,14 lần mức lương cơ sở/tháng). Vì vậy, đối tượng này đang rất khó khăn, trong khi khối lượng công việc được giao thực hiện ngày càng tăng.

Đề xuất: Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ quan tâm, nâng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã để lực lượng này yên tâm công tác (đề xuất xếp phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo bằng cấp chuyên môn đào tạo).

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND ở đơn vị hành chính cấp xã loại 2, tuy nhiên không bổ sung thêm biên chế cho đơn vị hành chính cấp xã loại 2. Do đó, tỉnh Bến Tre cũng rất khó khăn trong sắp xếp, bố trí nhân sự.

Đề xuất: Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ xem xét, bổ sung biên chế cho UBND cấp xã loại 02 để bố trí thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng thời, xem xét hướng dẫn bố trí tăng cường Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã nhiều hơn so với quy định để địa phương căn cứ thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, nhằm tạo nguồn và rèn luyện thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo các cấp của tỉnh.

- Chưa có sự thống nhất trong việc xác định trình độ chuyên môn của công chức cấp xã giữa các văn bản, cụ thể: Tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06

tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định về trình độ chuyên môn của công chức cấp xã là đại học trở lên. Tuy nhiên, Luật Hộ tịch quy định Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ từ “Trung cấp luật trở lên và được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch”. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, chưa thống nhất giữa Thông tư số 13/2019/TT-BNV và Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn.

Đề xuất: Cần có sự thống nhất trong việc xác định trình độ chuyên môn của công chức cấp xã nêu trên.

b) Lĩnh vực Tổ chức bộ máy và biên chế

- Tỉnh đã hoàn thành công tác chuyển Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất về UBND cấp huyện quản lý trong năm 2018. Tuy nhiên, đến nay, các Bộ chuyên ngành liên quan như Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tài chính chưa phối hợp ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, nên trong hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện cũng còn nhiều vướng mắc. Đồng thời, thực hiện theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP, tỉnh đã rà soát để tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, các Trung tâm phát triển quỹ đất không đủ tiêu chí thành lập (do dưới 15 biên chế), tỉnh dự kiến thực hiện sắp xếp, nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể của Trung ương nên còn nhiều khó khăn trong tổ chức triển khai thực hiện.

Đề xuất: Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm phối hợp với Bộ Nội vụ có hướng dẫn mô hình Trung tâm Phát triển quỹ đất tại địa phương.

- Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 19 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: “Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2020, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực phải ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương, định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn cụ thể việc xác định cơ cấu ngạch công chức”; “Chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021, Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực phải ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập”. Tuy nhiên, đến nay,

bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp. Do đó, tỉnh chưa có cơ sở để xây dựng, ban hành quyết định quy định vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch của cơ quan, đơn vị theo thời hạn nêu trên.

Đề xuất: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm phối hợp với Bộ Nội vụ có hướng dẫn việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở hợp nhất các trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư.

- Điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định: Việc thành lập các phòng, ban thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải đáp ứng các tiêu chí: khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên. Trên thực tế, việc thực hiện này gây khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trong việc bố trí nhân sự, vì các đơn vị vừa sử dụng viên chức vừa sử dụng lao động hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy, tỉnh cũng rất khó khăn trong sắp xếp, bố trí nhân sự.

Đề xuất: Bộ Nội vụ có hướng dẫn thực hiện điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng 07 người gồm cả viên chức và lao động hợp đồng để góp phần tháo gỡ khó khăn cho địa phương trong thực hiện.

- Tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định: “Căn cứ quy định khung của Chính phủ và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục thuộc sở, phòng và tương đương thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở và phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương và không được thấp hơn quy định khung của Chính phủ”. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định khung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý để làm cơ sở cho địa phương ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

Đề xuất: Ban hành Nghị định khung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý để làm cơ sở cho địa phương ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

c) Lĩnh vực Quản lý Nhà nước về tổ chức phi chính phủ

Hiện nay, việc quản lý tổ chức hội đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hội chưa được điều chỉnh đồng bộ, kịp thời; một số quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cụ thể như:

- Hiện nay, Kết luận số 102-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng chưa được cụ thể hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật, nên trong tổ chức thực hiện còn gặp khó khăn. Một số văn bản của Trung ương hướng dẫn riêng liên quan đến chế độ, chính sách đặc thù đối với một số hội dẫn đến sự so bì (Công văn số 1980/BNV-TCPCP ngày 25 tháng 8 năm 2003 của Bộ Nội vụ về việc tạo cơ chế, chính sách để Liên hiệp hội Trung ương và Liên hiệp hội tỉnh hoạt động hiệu quả; Công văn số 372/BNV-TCPCP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết kiến nghị của Hội Người cao tuổi Việt Nam; Quyết định số 41/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam,...).

- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành còn nhiều bất cập, chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Cơ sở để xác định hội đặc thù theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa thật sự phù hợp đối với các hội có cùng tên gọi, tôn chỉ mục đích hoạt động, nhưng do thành lập sau ngày Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có hiệu lực nên không được công nhận.

- Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng và chế độ chính sách đối với các hội được giao biên chế chưa có quy định, hướng dẫn riêng, còn vận dụng Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức để thực hiện nên trong thực hiện phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc.

Đề xuất: Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sớm ban hành Luật về Hội; tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; hướng dẫn cụ thể chế độ chính sách đối với người làm công tác hội tại các hội có tính chất đặc thù; hướng dẫn cụ thể việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước.

d) Lĩnh vực Công chức, viên chức

- Theo quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế thì tuổi để tính chế độ tinh giản biên chế được căn cứ theo Bộ Luật Lao động. Tuy nhiên, đến nay Bộ Nội vụ chưa có hướng dẫn cụ thể cách xác định tuổi giải quyết chế độ tinh giản biên chế theo lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu của từng năm.

Do vậy, địa phương còn lúng túng, chưa thống nhất trong cách xác định tuổi khi giải quyết chế độ tinh giản biên chế.

Đề xuất: Bộ Nội vụ sớm ban hành hướng dẫn cách tính tuổi tinh giản biên chế theo lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu của từng năm để thống nhất thực hiện.

- Theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì công chức, viên chức, sau khi hoàn thành chế độ tập sự, nếu đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp sẽ được bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tuy nhiên, từ thực tiễn thực hiện cho thấy: Trong thời gian tập sự, do phải tập trung làm quen với công việc chuyên môn, do thời gian tập sự không nhiều, nên rất ít trường hợp công chức, viên chức trong thời gian này được cử tham gia bồi dưỡng tiêu chuẩn quản lý nhà nước theo ngạch, chức danh nghề nghiệp. Do vậy, sau khi hoàn thành thời gian tập sự các trường hợp này không đảm bảo đủ điều kiện để bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, phải đợi tham gia bồi dưỡng mới được bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp theo quy định, điều này ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người trúng tuyển vào công chức, viên chức.

Đề xuất: Kiến nghị Chính phủ sửa đổi quy định đối với người đã hoàn thành chế độ tập sự công chức, viên chức theo hướng: Người đã hoàn thành chế độ tập sự, nếu đáp ứng yêu cầu công việc thì được bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Chậm nhất 12 tháng, kể từ ngày được bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho công chức, viên chức.

- Để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, ngày 23 tháng 9 năm 2019, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, trong đó giao cho Ban Cán sự Đảng Chính phủ rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định này. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Chính phủ chưa ban hành các hướng dẫn, cũng như văn bản có liên quan. Điều này gây khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Đề xuất: Chính phủ sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

6. Lĩnh vực khoáng sản

a) Các văn bản quy định về công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa cụ thể, chưa rõ ràng gây khó khăn trong công tác bàn giao khu vực mỏ sau khi trúng đấu giá cũng như trả lời cho đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vì các đơn vị yêu cầu bàn giao khu vực mỏ ngay khi có thông báo trúng đấu giá trong khi Nghị định 22/2012/NĐ-CP chỉ quy định về công tác tổ chức đấu giá, còn Nghị định 158/2016/NĐ-CP quy định cấm mốc, bàn giao mốc sau khi có giấy

phép khai thác khoáng sản; chưa có hướng dẫn hoàn trả tiền trúng đấu giá trong trường hợp do yêu cầu khách quan từ cộng đồng mà đơn vị trúng đấu giá không lập được thủ tục khai thác theo quy định.

Mặt khác, “cát lòng sông” thuộc nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 của Quốc hội) tại khoản 5, khoản 13 Điều 8 thì “quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng là quy hoạch ngành quốc gia” và quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được thực hiện theo Nghị định số 24a/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính Phủ về quản lý vật liệu xây dựng. Do đó, nếu chưa có quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì không có căn cứ để cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản (cát lòng sông).

Đề xuất: Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản để làm cơ sở trong việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020, Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các cơ quan trên địa bàn tỉnh Bến Tre gặp khó khăn, vướng mắc đối với việc áp dụng Điều 48 quy định về xử phạt đối với hành vi “khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” do chưa có quy trình cụ thể để áp dụng, đảm bảo tính chặt chẽ về hồ sơ, đảm bảo hiệu quả thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Theo địa phương, để xử phạt theo Điều 48 thì hồ sơ xử lý vi phạm phải có: biên bản kiểm tra, xác định khối lượng khoáng sản; biên bản định vị vị trí vi phạm; văn bản xác nhận của cơ quan (quản lý giao thông đường thủy nội địa, thủy lợi, điện lực, viễn thông) về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng, phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; kết quả giám định của đơn vị có chức năng về tang vật vi phạm là cát, sỏi; hồ sơ định giá tang vật, phương tiện vi phạm...

Đề xuất: Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn thực hiện Điều 48 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

6. Một số nội dung khác

Ngoài những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật hiện nay và đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật theo Báo cáo này; ngày 04 tháng 6 năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 226/BC-UBND về kết quả rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật; Công văn số 2288/UBND-NC ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc đề xuất nội dung dự kiến rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid 19 và Công văn số 3639/UBND-NC

ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật hiện nay và đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật, kính chuyển Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (chỉ đạo);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng NC: NC; TH;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KĐ.



Trần Ngọc Tam